

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 12- 5- 2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Lê Hữu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69 /2022/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 2 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988

HKTT: Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày chị và bị đơn là anh Nguyễn Xuân K đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2010 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời, sống không có trách nhiệm

và không quan tâm đến vợ con. Năm 2019 chị H đưa các con về nhà mẹ đẻ ở xã M, huyện T để ở, còn anh K vào miền nam để làm ăn, không hỏi han đến các con chung, để một mình chị H phải vất vả nuôi con. Do anh K chơi bời, nên đã bị bắt về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng anh chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/11/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 21/10/2019. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả 02 con, anh K hiện nay đang bị tạm giam, trước nay không có công việc ổn định nên không có điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, nên chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nghề nghiệp của chị là nhân viên công ty TNHH một thành viên Sông Chu chi nhánh Triệu Sơn, mức lương từ 4 đến 5 triệu đồng/ tháng, cùng với sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của chị, chị H sẽ đảm bảo cuộc sống cho các con.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, do anh K đang bị tạm giam tại Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã có quyết định ủy thác số 02/2022 ngày 25 tháng 02 năm 2022 cho Tòa án nhân dân thành phố Thuận An để tổng đạt các thông báo và lấy lời khai của anh K theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2022 anh K trình bày anh và chị H đăng ký kết hôn năm 2010, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh K đang bị tạm giam tại Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó việc chị H xin ly hôn vào thời điểm này anh không đồng ý, anh mong muốn sau khi chấp hành án xong vợ chồng sẽ thỏa thuận ly hôn và nuôi con chung.

Về con chung: Anh K trình bày hiện tại chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Nguyễn Hoàng Q và cháu Nguyễn Hoàng Nhật L, nên tạm thời anh vẫn để cho chị H chăm sóc 02 cháu.

Về tài sản: Do anh K không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh K. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị H trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Q, và cháu Nguyễn

Hoàng Nhật L, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Xuân K có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Xuân K đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 06/2010, ngày 04/02/2010. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh K không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi bời, tháng 9 năm 2021 anh Kỳ bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị được ly hôn. Do đang bị tạm giam nên anh K không đồng ý ly hôn, mong muốn sau khi chấp hành xong án sẽ về cùng chị H thỏa thuận ly hôn và nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay 02 cháu Nguyễn Hoàng Q và cháu Nguyễn Hoàng Nhật L đều đang ở cùng chị H, anh K đang bị tạm giam chưa có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Q và cháu L, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều

280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân K.

Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Q và cháu Nguyễn Hoàng Nhật L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Nguyễn Xuân K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị H không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì khi anh K có đủ điều kiện về việc nuôi con, anh có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên lai số AA/2021/0006470 ngày 23 tháng 2 năm 2022 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị Trịnh Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Xuân K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã M
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Long Ngô Thị Mai

Lê Thị Thủy

